

Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong dạy học Lịch sử ở trường trung học cơ sở

Nguyễn Chí*, Nguyễn Thành Nhân**

*GV Trường TH&THCS Hoàng Kim Hoán, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

**PGS.TS. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Received: 16/12/2022; Accepted: 23/12/2022; Published: 29/12/2022

Abstract: Testing and assessment is an important and indispensable step in the teaching process. Assessment is considered an important tool mainly to determine the cognitive capacity of learners and adjust the teaching process. Innovation in examination and assessment will create a driving force to promote innovation in teaching methods, contributing to improving quality and ensuring educational goals. With the trend of strong application of information technology in the teaching process of teachers, along with software for compiling lectures, software used in testing and evaluation are increasingly popular. The article proposes a number of measures to apply information technology to support regular testing and assessment in teaching History in secondary schools.

Keywords: IT, testing and assessment, teaching History, secondary schools.

1. Đặt vấn đề

Kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) là một khâu quan trọng và không thể thiếu trong quá trình dạy học. Đánh giá được xem là công cụ quan trọng chủ yếu để xác định năng lực nhận thức người học, điều chỉnh quá trình dạy học. Đổi mới KT, ĐG sẽ tạo động lực thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng, bảo đảm mục tiêu giáo dục. Với xu hướng áp dụng mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào trong quá trình giảng dạy của giáo viên (GV), cùng với các phần mềm biên soạn bài giảng, các phần mềm dùng trong KT, ĐG (biên soạn câu hỏi trắc nghiệm, tạo đề thi trắc nghiệm, trò chơi trực tuyến...) ngày càng được sử dụng phổ biến. Bài viết đề xuất một số biện pháp ứng dụng CNTT hỗ trợ hoạt động (HĐ) KT, ĐG thường xuyên trong dạy học Lịch sử ở trường THCS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Công nghệ thông tin

Công nghệ thông tin là “tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số” [2], thông qua các tín hiệu số. Việc ứng dụng CNTT trong dạy học có một số lợi ích, đặc điểm như:

- Tính hiệu quả: Tương xứng với chi phí đầu tư ban đầu, việc ứng dụng CNTT giúp quá trình dạy học trở nên thuận tiện hơn, đặc biệt trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh, khoảng cách địa lý... Ngoài ra,

nhờ có CNTT, GV có thể kịp thời xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ dạy học, giáo dục, giảm phụ thuộc yếu tố không gian, thời gian. HS có thể chủ động tìm kiếm, thu thập, xử lý dữ liệu để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Tính đồng bộ: Việc khai thác, ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục có sự đồng bộ từ cấp Bộ đến các địa phương, cơ sở giáo dục phổ thông. Nhờ tính đồng bộ, thống nhất mà việc ứng dụng CNTT trong KT, ĐG, tổ chức các kì thi, xử lý kết quả với quy mô lớn được các bên liên quan phối hợp thực hiện nhịp nhàng, hiệu quả.

- Tính thông minh: Không chỉ hỗ trợ GV, học sinh (HS) tìm kiếm, xử lý thông tin, việc ứng dụng CNTT còn cho phép tạo ra các sản phẩm hỗ trợ, thay thế các mô hình động, các chuyến du hành khám phá ảo... mà việc thực hiện trực tiếp có nhiều khó khăn. Các sản phẩm công nghệ mới không ngừng được cải tiến, cập nhật, dễ khai thác hơn, nhiều chức năng hơn.

Từ những đặc điểm đó, CNTT có vai trò rất quan trọng trong dạy học: Tìm kiếm, thiết kế, biên tập học liệu; Tổ chức hoạt động học; Tổ chức KT, ĐG; Thu thập phản hồi, quản lý hồ sơ dạy học.

2.1.2. Đánh giá thường xuyên

Theo Thông tư Số 22/2021/TT-BGDĐT, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS là HĐ thu thập, phân tích, xử lý thông tin thông qua quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình rèn luyện và học tập của HS trong các môn học bắt buộc, môn học tự chọn, HĐ giáo dục bắt buộc, nội dung

giáo dục của địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; xác nhận kết quả đạt được của HS; cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để điều chỉnh quá trình dạy học và giáo dục.

Đánh giá thường xuyên là HĐ đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS diễn ra trong quá trình thực hiện HĐ dạy học theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS để kịp thời điều chỉnh trong quá trình dạy học; hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của HS; xác nhận kết quả đạt được của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện và học tập. Đánh giá thường xuyên là HĐ đánh giá diễn ra trong quá trình dạy học, có ý nghĩa đối với sự phát triển, tiến bộ của người học. Ứng dụng CNTT trong KT, ĐG là một giải pháp nhằm tăng tính tương tác, giúp thu nhận kết quả phản hồi một cách nhanh chóng và chất lượng hơn.

2.2. Biện pháp ứng dụng CNTT hỗ trợ HĐ KT, ĐG trong dạy học môn Lịch sử ở trường THCS

2.2.1. Ứng dụng phần mềm trong HĐ khởi động

Hoạt động khởi động dù chỉ là một khâu nhỏ, không nằm trong trọng tâm kiến thức cần đạt nhưng nó có tác dụng tạo tâm thế thoải mái, nhẹ nhàng, hưng phấn cho HS vào đầu giờ học. Xét từ góc độ tâm lí lứa tuổi và khả năng tiếp thu kiến thức của HS ở giai đoạn lứa tuổi này, các em có tư tưởng muốn tự khám phá, thích độc lập trong suy nghĩ, có chủ kiến của riêng mình chứ không thích bị áp đặt, không thích một giờ học gò bó, căng thẳng. Vì vậy, cách tổ chức hoạt động theo phương châm “Học mà chơi, chơi mà học” là một cách hay để lôi kéo, tạo tâm thế thoải mái cho HS. GV có thể sử dụng một số phần mềm như: MS-PowerPoint, Kahoot,... để thiết kế các trò chơi có câu hỏi nhằm gắn kết HS vào nội dung bài học mới, xác định nhiệm vụ học tập mới, tạo sự hứng thú.

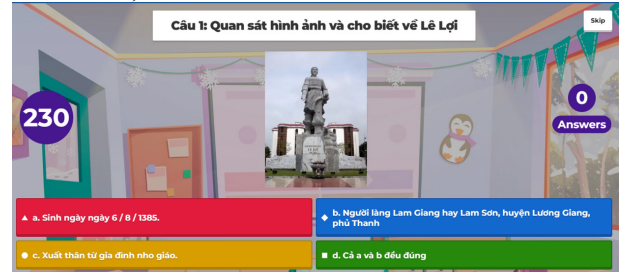
Vi dụ: Với sự hỗ trợ của Kahoot, GV có thể thiết kế một số dạng bài tập khởi động như sau:

- Bài tập khởi động dạng Content Slide (trang thông tin): GV có thể tích hợp hình ảnh, video,... liên quan đến nội dung bài học để HS được trải nghiệm, phát hiện vấn đề, đồng thời kích thích hứng thú HS huy động vốn hiểu biết của mình để giải quyết vấn đề đó.

- Bài tập khởi động dạng Poll (khảo sát): GV đưa một câu hỏi khảo sát ý kiến HS và có minh họa bằng hình ảnh, video. Dựa vào kết quả lựa chọn đáp án, GV có thể chọn ra một vài HS lí giải về sự lựa chọn mình, từ đó GV dẫn dắt vào bài mới.

- Bài tập khởi động dạng Quiz (câu đố): GV có thể kiểm tra bài cũ theo hình thức thiết kế bộ câu hỏi Quiz, sau khi kiểm tra, GV sẽ đồng thời khái quát những kiến thức đã học và những kiến thức liên quan tới bài mới để mở đầu bài học.

Chẳng hạn, trước khi dạy về *Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)*, GV sử dụng Kahoot thiết kế trò chơi trực tuyến khởi động, khai thác kiến thức nền của HS về nhân vật Lê Lợi và Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Sau khi HS chơi xong, trên cơ sở câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài mới.



Việc ứng dụng các phần mềm để thiết kế câu hỏi/ bài tập trong HĐ này chỉ chiếm thời gian ngắn nhưng lại có tác dụng truyền tải thông tin đến HS với hình thức đa dạng và hấp dẫn, thu hút sự chú ý của HS vào bài học. Thay vì hình thức kiểm tra bài cũ với số lượng HS kiểm tra có hạn, thông thường là hai đến ba HS, thì với các phần mềm, toàn bộ HS của lớp học đều được tham gia. Kết quả tham gia vào HĐ khởi động của HS được thu thập nhanh chóng trên giao diện của phần mềm.

2.2.2. Ứng dụng phần mềm trong HĐ khám phá

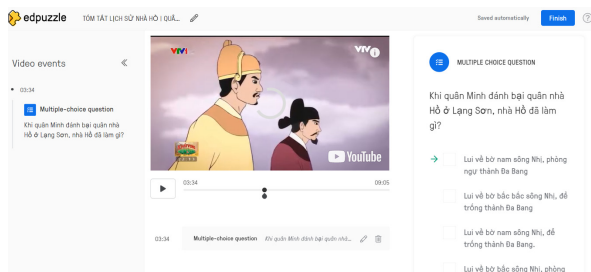
Khi tiến hành tìm hiểu kiến thức mới, GV cần sử dụng đa dạng các phương pháp nhằm hình thành cho HS kiến thức mới, giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức, phát triển tư duy và hình thành năng lực cho HS. Cho nên, nếu thay thế việc giảng bài mới bằng cách cho HS giải bài tập, thì HS sẽ nắm được kiến thức sâu hơn và phát triển tính chủ động, sáng tạo của các em. GV có thể ứng dụng phần mềm CNTT trong dạy học trên lớp bằng cách thiết kế và biên tập bộ câu hỏi dạng Quiz (câu đố) như: trắc nghiệm nhiều lựa chọn, True or False (đúng sai), Open-ended (câu trả lời ngắn), Puzzle (câu hỏi ghép cột),... đồng thời chèn hình ảnh, video,... giúp cho HS quan sát trực quan, sinh động hơn.

Trong giai đoạn tìm hiểu kiến thức mới, GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân hoặc thảo luận theo nhóm,... bằng cách sử dụng phiếu học tập, sơ đồ,... để chia nội dung kiến thức cần nghiên cứu thành những đơn vị nhỏ vừa sức với HS. Để đánh giá kết quả hoạt động này, GV tổ chức cho HS tham gia trả lời trực tuyến các câu hỏi trên ứng dụng phần

mềm. Sau khi chơi, GV hiển thị kết quả và đáp án một cách nhanh chóng, đem lại thông tin phản hồi kịp thời, giúp HS tự đánh giá khả năng của mình. Từ đó, GV tổ chức một thảo luận ngắn về kiến thức liên quan đến câu hỏi để giúp HS hiểu sâu sắc kiến thức.

GV có thể sử dụng các phần mềm như Google Forms, Quizizz, Edpuzzle... để thiết kế, triển khai câu hỏi cũng như thống kê, phân tích, đánh giá về kết quả trả lời/khảo sát của HS từ chính các phần mềm ấy.

Ví dụ: GV ứng dụng phần mềm Edpuzzle để thiết kế video kèm theo câu hỏi để hướng dẫn HS tìm hiểu Cuộc Kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh của nhà Hồ. HS sẽ làm phim, thu thập thông tin để trả lời câu hỏi. Trả lời đúng câu hỏi, HS mới được xem tiếp.



2.2.3. Ứng dụng phần mềm trong HĐ luyện tập, củng cố

HĐ luyện tập giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng vừa lĩnh hội được. GV sẽ yêu cầu HS làm các “bài tập” cụ thể giống như “bài tập” trong bước hình thành kiến thức để diễn đạt được đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kỹ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình và áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã biết để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.

Bên cạnh đó, dạy học lịch sử đang thực hiện bước chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc HS học được cái gì đến chỗ quan tâm HS vận dụng được cái gì qua việc học. Phương pháp dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ chú ý tích cực hoá HS về hoạt động trí tuệ, mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự học lịch sử suốt đời. Ngoài ra, HS nhận thức được rằng kiến thức ngoài cuộc sống rất phong phú, cần tiếp tục tìm tòi, mở rộng hiểu biết của mình.

GV có thể sử dụng các phần mềm như Kahoot, Quizizz, blookey, Edpuzzle, liveworksheet ... chơi trò chơi trực tuyến để củng cố, hệ thống hoá kiến thức.

2.2.4. Ứng dụng phần mềm thiết kế bài tập tự học ở

nhà

Tự học ở nhà là sự tiếp nối logic hình thức học tập ở trên lớp, đòi hỏi HS phải có tính tự giác, tự lực cao bởi không có sự trực tiếp giám sát, chỉ đạo của GV. Tự học ở nhà là khâu rất quan trọng của quá trình dạy học nói chung, học tập nói riêng; nó giúp người học tự hoàn thiện tri thức, kỹ năng, kỹ xảo cũng như phát huy tính tích cực, tự lực học tập của HS.

Sau khi hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên lớp, GV tổ chức cho HS tự học ở nhà trên ứng dụng phần mềm. Để tổ chức tốt hoạt động tự học ở nhà, GV cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng cụ thể giúp cho HS dễ dàng hơn trong việc tự học ở nhà, từ đó nâng cao kết quả học tập.

Với các phần mềm, GV có thể dễ dàng kiểm tra mức độ hoàn thành của HS bằng công cụ Reports (báo cáo). Nhờ lưu lại toàn bộ kết quả học tập của HS bao gồm mức độ hoàn thành, số câu chưa hoàn thành, số câu cần sự trợ giúp, những câu hỏi khó, các phần mềm rất tiện lợi cho HS tự đánh giá kết quả học tập của bản thân; GV đánh giá quá trình học tập của HS để điều chỉnh kế hoạch, PPDH phù hợp.

GV sử dụng google form, classroom, azota... để thiết kế hệ thống bài tập giúp HS ôn tập trước khi thi giữa kỳ hoặc cuối kỳ.

3. Kết luận

Với sự phát triển khoa học công nghệ, nhiều phần mềm, công cụ hỗ trợ học tập đã được tạo ra nhằm hỗ trợ cho HĐ dạy học nói chung, HĐ KT, ĐG nói riêng. Tuy nhiên, để sử dụng phần mềm hỗ trợ HĐ KT, ĐG trong dạy học đòi hỏi GV và HS có trình độ CNTT cơ bản, phòng học phải có Internet ổn định. Vì vậy, nhà trường cần tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy và học, đặc biệt là trang bị mạng Internet. GV cần tích cực chủ động học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ CNTT của bản thân.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng GV phổ thông cốt cán Mô đun 9: *Ứng dụng CNTT, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục HS THCS môn Lịch sử và Địa lí*, Hà Nội.

2. Quốc Hội (2017), *Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017 về hợp nhất Luật CNTT số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017*, Hà Nội.

3. Lê Thị Bạch Liên, Lê Thị Khánh Ly, Nguyễn Thị Thanh Tâm, (2022), Sử dụng một số phần mềm để đánh giá quá trình học tập của HS trong dạy học Toán cấp Tiểu học, *Tạp chí Giáo dục*, 22(14), tr.7-12.